

Số: /QĐ-VHXH

Đông Anh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 3 tháng năm 2026 của Phòng Văn hóa – Xã hội xã Đông Anh

TRƯỞNG PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI XÃ ĐÔNG ANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ -UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Đông Anh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách, biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026 của xã Đông Anh;

Xét đề nghị của công chức Phụ trách Kế toán phòng Văn hóa – Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 3 tháng năm 2026 của phòng Văn hóa - Xã hội xã Đông Anh (theo biểu chi tiết kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức phụ trách kế toán và các đồng chí cán bộ, công chức của phòng Văn hóa - Xã hội xã Đông Anh và các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Mỹ Linh

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
03 THÁNG**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Phòng Văn hóa xã hội xã Đông Anh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Dự toán đầu năm	Bổ sung trong năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3			4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí						
1	Lệ phí						
	Lệ phí...						
2	Phí						
	Phí...						
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
1	Chi sự nghiệp....						
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
2	Chi quản lý hành chính						

a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ						
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ						
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước						
1	<i>Lệ phí</i>						
	Lệ phí...						
2	<i>Phí</i>						
	Phí ...						
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	147,342.979	91,862	55,480.979	34,519.300	23%	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	147,343	91,862	55,481	34,519.300	23%	-
1	Chi quản lý hành chính	17,873	4,612	13,261	3,766.273	21%	-
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	4,531	3,297	1,234	994.305	22%	
	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	13,342	1,315	12,027	2,771.968	21%	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2,170	1,371	799	799.300	100%	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>						
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>						
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2,170	1,371	799	799.300	100%	-
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>	1,371	1,371				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>	799		799	799.300	100%	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	13,684	13,684	-	-	0%	-

3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	13,684	13,684				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	908	908	-	177	19%	-
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	908	908		177	19%	
5	Chi bảo đảm xã hội	111,607	70,187	41,420	29,619.823	27%	-
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	111,607	70,187	41,420	29,619.823	27%	
6	Chi hoạt động kinh tế	100	100	-	-	0%	-
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	100	100				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	800	800	-	157.000	20%	-
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	800	800		157	20%	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-		-	0%	-
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ						
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	200	200	-	-	0%	-

10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ						
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	200	200			0%	
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-	-	-	0%	-
1	Chi quản lý hành chính						
1.1	Dự án A						
1.2	Dự án B						
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số						
2.1	Dự án A						
2.2	Dự án B						
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề						
3.1	Dự án A						
3.2	Dự án B						
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
4.1	Dự án A						
4.2	Dự án B						
5	Chi bảo đảm xã hội						
5.1	Dự án A						
5.2	Dự án B						
6	Chi hoạt động kinh tế						
6.1	Dự án A						
6.2	Dự án B						
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường						
7.1	Dự án A						
7.2	Dự án B						
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin						
8.1	Dự án A						
8.2	Dự án B						
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn						
9.1	Dự án A						
9.2	Dự án B						
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao						

10.1	Dự án A						
10.2	Dự án B						
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-	-	-	-	0%	-
1	Chi quản lý hành chính						
1.1	Dự án A						
1.2	Dự án B						
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
2.1	Dự án A						
2.2	Dự án B						
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề						
3.1	Dự án A						
3.2	Dự án B						
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
4.1	Dự án A						
4.2	Dự án B						
5	Chi bảo đảm xã hội						
5.1	Dự án A						
5.2	Dự án B						
6	Chi hoạt động kinh tế						
6.1	Dự án A						
6.2	Dự án B						
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường						
7.1	Dự án A						
7.2	Dự án B						
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin						
8.1	Dự án A						
8.2	Dự án B						
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn						
9.1	Dự án A						
9.2	Dự án B						
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao						
10.1	Dự án A						
10.2	Dự án B						

